TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NT** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H phúc**

Bản án số: **120**/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 21/8/2018
V/v tranh chấp "*Ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NT, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đoàn Tuấn Anh**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Trần Huy Liên**
2. Ông **Nguyễn Đức Đẹp**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Lê Thị Kiều Diễm**- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Trang -** Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố NT xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 509/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Hồng H** sinh ngày 17/3/1980; địa chỉ: Tổ 10, thôn V, xã V, thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa; có mặt.

2. Bị đơn: Ông **Võ Thành Nh** sinh ngày 23/9/1971; địa chỉ: Tổ 10, thôn V, xã V, thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, các biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Hồng H trình bày*: Bà và ông Võ Thành Nh tự nguyện kết hôn năm 2011, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa. Trong quá trình chung sống, giữa bà và ông Nh nảy sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng với nhau về quan điểm sống; thường xuyên xảy ra cãi vã; ông Nh thường xuyên nhậu say xỉn về nhà đánh đập và chửi bới bà thậm tệ; nhiều lần ông Nh đã đánh đập bà gây thương tích phải nằm viện; ngoài ra, ông Nh không lo làm ăn mà còn đập phá đồ đạc trong nhà. Mâu thuẫn giữa hai vợ chồng ngày càng trở nên trầm trọng, không thể hàn gắn. Bà đã bỏ ra thuê nhà ở riêng, sống ly thân với ông Nh từ ngày 29/5/2018. Nay bà nhận thấy giữa bà và ông Nh không còn tình cảm nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Nh.

- Về con chung: Giữa bà và ông Võ Thành Nh có 02 con chung là các cháu Võ Ngọc Thu P, sinh ngày 16/8/2011 và Võ Thành L, sinh ngày 05/7/2015; hiện nay cả hai cháu đều đang sống với ông Nh. Khi ly hôn, bà đồng ý giao cả hai cháu P và L cho ông Nh nuôi dưỡng và chăm sóc.

- Về nợ chung: Giữa bà và ông Võ Thành Nh không có nợ chung.

- Về tài sản chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai và các biên bản hòa giải, bị đơn là ông Võ Thành Nh trình bày*: Ông đồng ý với lời trình bày của bà Nguyễn Thị Hồng H về vấn đề kết hôn, con chung và tài sản chung. Ông thừa nhận là trong quá trình chung sống, giữa ông và bà H phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng với nhau về quan điểm sống; bà H ngoại tình nhưng ông vẫn bỏ qua chỉ mong giữa ông và bà H có thể hàn gắn được với nhau để lo cho con cái; ông cũng thừa nhận nhiều lần nhậu say về ông có đánh đập bà H nhưng ông hứa sẽ thay đổi để lo cho gia đình. Ông không đồng ý với yêu cầu xin ly hôn của bà H vì ông vẫn còn thương bà H.

- Về con chung: Giữa ông và bà H có 02 con chung như bà H trình bày. Nếu phải ly hôn thì ông đồng ý nuôi cả hai cháu theo sự tự nguyện giao các cháu cho ông nuôi của bà H và ông không yêu cầu bà H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phát biểu tại phiên tòa, Kiểm sát viên xác định:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã tuân thủ các quy định của pháp luật về trình tự tố tụng của vụ án; các đương sự đều đã được đảm bảo thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Xét mâu thuẫn giữa nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Hồng H và bị đơn là ông Võ Thành Nh là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận theo yêu cầu của nguyên đơn; đối với vấn đề nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện các bên đương sự về việc nguyên đơn tự nguyện giao con chung là các cháu Võ Ngọc Thu P, sinh ngày 16/8/2011 và Võ Thành L, sinh ngày 05/7/2015 cho bị đơn trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc và sự tự nguyện của bị đơn về việc không yêu cầu nguyên đơn phải cấp dưỡng nuôi con chung; đối với vấn đề nợ chung, do nguyên đơn xác định là không có nợ chung, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; đối với vấn đề tài sản chung, do nguyên đơn và bị đơn đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn là ông Võ Thành Nh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do; do đó, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị Hồng H và ông Võ Thành Nh tự nguyện kết hôn và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa ngày 17/6/2011; đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Theo lời trình bày của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Hồng H và bị đơn là ông Võ Thành Nh thì trong quá trình chung sống, giữa bà H và ông Nh thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, đánh đập lẫn nhau do ghen tuông và bất đồng với nhau về quan điểm sống; mâu thuẫn đã xảy ra trong một khoảng thời gian dài và hai bên không thể tự hòa giải để giải quyết được mâu thuẫn.

Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù ông Nh xác định vẫn còn thương yêu bà H, không đồng ý ly hôn và tha thiết xin được đoàn tụ, nhưng bà H không đồng ý vì bà khẳng định hiện nay giữa bà và ông Nh không còn tình cảm vợ chồng và cương quyết xin được ly hôn với ông Nh; tại phiên tòa, bà H vẫn cương quyết xin được ly hôn với ông Nhân. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông Nh đã đến mức mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu duy trì cuộc sống gia đình cũng không đem lại H phúc cho đôi bên. Bên cạnh đó, Hội đồng xét xử cũng xét thấy, Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng bị đơn là ông Võ Thành Nh vẫn cố tình vắng mặt tại phiên tòa không có lý do; điều này thể hiện bị đơn là ông Võ Thành Nh không có thiện chí hàn gắn tình cảm với nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Hồng H. Do đó, xét thấy yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Hồng H là chính đáng, có cơ sở nên cần chấp nhận.

[3] *Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung*: Giữa bà Nguyễn Thị Hồng H và ông Võ Thành Nh có 02 con chung là các cháu Võ Ngọc Thu P, sinh ngày 16/8/2011 và Võ Thành L, sinh ngày 05/7/2015. Tại phiên tòa, ông Nh vắng mặt nhưng trong quá trình giải quyết vụ án và tại biên bản hòa giải ngày 04/6/2018, bà H và ông Nh đều thống nhất thỏa thuận giao các cháu P và L cho ông Nh trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng; ông Nh không yêu cầu bà H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung; xét thấy đây là sự tự nguyện của các bên đương sự, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] *Về nợ chung*: Bà Nguyễn Thị Hồng H xác định là giữa bà và ông Võ Thành Nh không có nợ chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về tài sản chung*: Bà Nguyễn Thị Hồng H và ông Võ Thành Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về án phí*: Bà Nguyễn Thị Hồng H phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

***Tuyên xử*:**

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Hồng H; bà Nguyễn Thị Hồng H được ly hôn với ông Võ Thành Nh.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Có 02 con chung là các cháu Võ Ngọc Thu P, sinh ngày 16/8/2011 và Võ Thành L, sinh ngày 05/7/2015; giao cho ông Võ Thành Nh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các cháu Võ Ngọc Thu P và Võ Thành L. Ông Võ Thành Nh không yêu cầu bà Nguyễn Thị Hồng H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Nguyễn Thị Hồng H được quyền thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết, bà H, ông Nh đều có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Hồng H xác định là không có nợ chung.

Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Hồng H và ông Võ Thành Nh đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Hồng H phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà bà H đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0008843 ngày 10/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa. Bà Nguyễn Thị Hồng H đã nộp đủ tiền án phí.

***Về quyền kháng cáo*:** Bà Nguyễn Thị Hồng H có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; ông Võ Thành Nh vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố NT;
- Chi cục THADS thành phố NT;
- UBND thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Đoàn Tuấn Anh